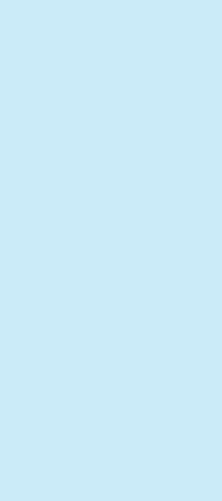
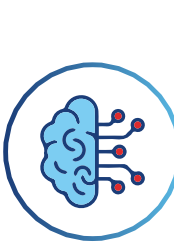
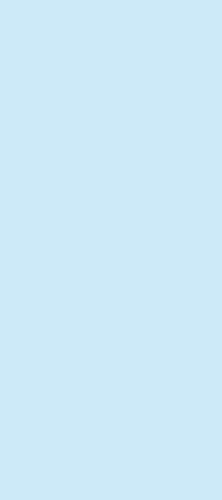
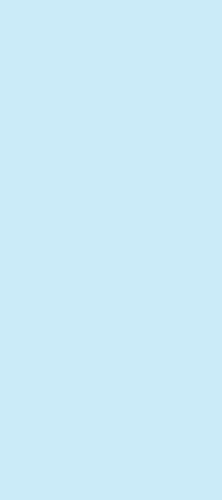
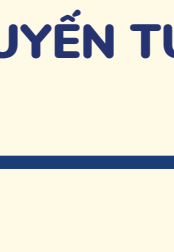
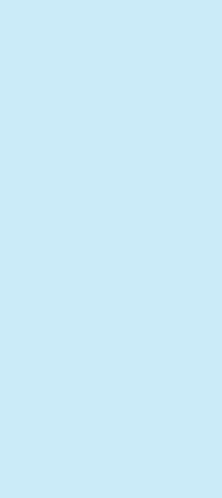
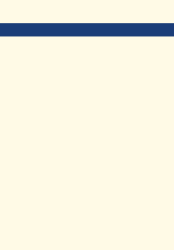
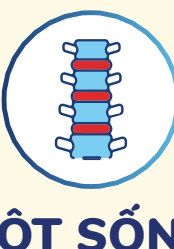
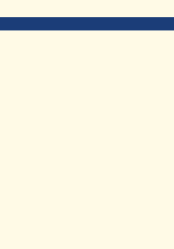
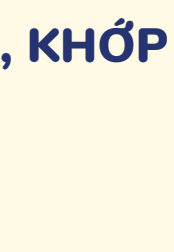
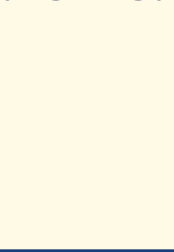




## 500 VẤN ĐỀ VỀ SỨC KHỎE ĐƯỢC MAGIC SCREENING PHÁT HIỆN

| BỘ PHẬN                                                                                              | CÁC CƠ QUAN ĐƯỢC CHECKUP                                                                                   | CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC PHÁT HIỆN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>VÙNG ĐẦU       | <br>NÃO                   | <ul style="list-style-type: none"><li>• U nang màng nhện</li><li>• Đa xơ cứng rải rác</li><li>• Áp xe não</li><li>• Xuất huyết não</li><li>• Khối u não</li><li>• Teo não</li><li>• Ung thư di căn não</li><li>• U nguyên bào thần kinh đệm</li><li>• Tổn thương não không xác định</li><li>• U màng não</li><li>• Não ứ đọng thủy</li><li>• Phù não</li><li>• Bệnh parkinson</li><li>• Sa sút trí tuệ</li><li>• Thoái hóa chất trắng</li><li>• U tuyến tùng</li><li>• U tuyến yên</li><li>• Sản thần kinh trung ương</li></ul>                                                                            |
|                                                                                                      | <br>MẠCH NÃO            | <ul style="list-style-type: none"><li>• Dị dạng mạch não</li><li>• Phình động mạch não</li><li>• Thiếu máu cục bộ mạch máu nhỏ</li><li>• Tăng huyết áp vi mạch</li><li>• Bẩm sinh biến thể mạch não</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|                                                                                                      | <br>NHÂN CẦU            | <ul style="list-style-type: none"><li>• Viêm dây thần kinh thị giác</li><li>• Chèn ép thần kinh thị giác</li><li>• Tổn thương chiasmatic</li><li>• Thoái hóa điểm vàng do tuổi tác</li><li>• Tách võng mạc</li><li>• Tắc mạch máu võng mạc</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                                                                                                      | <br>XOANG VÀ XƯƠNG CHŨM | <ul style="list-style-type: none"><li>• Viêm xoang</li><li>• Khối ở xoang</li><li>• U xoang</li><li>• Thay đổi cấu trúc xoang</li><li>• Viêm xương chũm</li><li>• U xương chũm</li><li>• Tổn thương xương chũm</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                                                                                      | <br>VÒM HỌNG            | <ul style="list-style-type: none"><li>• Ung thư vòm họng</li><li>• U lành tính vòm họng</li><li>• Viêm họng</li><li>• Tụ mủ Abscess vòm họng</li><li>• Phì đại vòm họng</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                                                                                                      | <br>HỌNG MIỆNG          | <ul style="list-style-type: none"><li>• Ung thư lưỡi</li><li>• U tuyến nước bọt</li><li>• Ung thư thanh quản</li><li>• Viêm amidan</li><li>• Lưỡi chẻ</li><li>• Rối loạn khớp thái dương hàm</li><li>• Khối U họng miệng</li><li>• Hẹp đường thở</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <br>VÙNG CỔ        | <br>KHÍ QUẢN            | <ul style="list-style-type: none"><li>• Xẹp khí quản</li><li>• Viêm khí quản</li><li>• Rò khí quản</li><li>• Tắc nghẽn khí quản</li><li>• Ung thư khí quản</li><li>• Nhuyễn khí quản</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                                      | <br>TUYẾN GIÁP          | <ul style="list-style-type: none"><li>• Phì đại tuyến giáp</li><li>• Khối u tuyến giáp</li><li>• Viêm tuyến giáp</li><li>• Bướu giáp</li><li>• Bất thường cấu trúc tuyến giáp</li><li>• Ung thư tuyến giáp</li><li>• U nang chảy máu ở tuyến giáp</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                                                                                      | <br>HẠCH CỎ             | <ul style="list-style-type: none"><li>• U hạch bạch huyết</li><li>• U lympho hạch bạch huyết</li><li>• Di căn hạch</li><li>• Tổn thương hạch</li><li>• Sưng to hạch</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|                                                                                                      | <br>HẠ HỌNG             | <ul style="list-style-type: none"><li>• Ung thư hạ họng</li><li>• U nang ở hạ họng</li><li>• U nang xuất huyết ở hạ họng</li><li>• Tổn thương khối đặc ở hạ họng</li><li>• Teo cơ thanh quản</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                                                                                                      | <br>THỰC QUẢN           | <ul style="list-style-type: none"><li>• U thực quản</li><li>• Dị vật thực quản</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                                                                                      | <br>MẠCH CẢNH           | <ul style="list-style-type: none"><li>• Bất thường hình thái của mạch cảnh</li><li>• Phình động mạch cảnh</li><li>• Xơ vữa động mạch cảnh</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <br>VÙNG NGỰC      | <br>PHỔI VÀ TRUNG THẤT  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Xẹp phổi</li><li>• Các nốt đặc ở phổi</li><li>• U phổi</li><li>• COPD</li><li>• U hạt ở phổi</li><li>• Viêm phổi</li><li>• Trần dịch màng phổi</li><li>• Ung thư phổi</li><li>• Hamartoma ở phổi và trung thất</li><li>• Lao phổi</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                                                                                      | <br>TIM                 | <ul style="list-style-type: none"><li>• Tim to</li><li>• Mỡ màng ngoài tim</li><li>• Trần dịch màng tim</li><li>• Tổn thương tim không xác định</li><li>• U nhầy ở tim</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|                                                                                                      | <br>HỆ ĐỘNG MẠCH        | <ul style="list-style-type: none"><li>• Phình động mạch</li><li>• Vỡ hóa động mạch</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|                                                                                                      | <br>HẠCH BẠCH HUYẾT     | <ul style="list-style-type: none"><li>• Viêm hạch</li><li>• Ung thư hạch</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|                                                                                                      | <br>VÚ                  | <ul style="list-style-type: none"><li>• U nang vú</li><li>• U xơ tuyến vú</li><li>• Dây mô vú</li><li>• Ung thư vú</li><li>• Bất thường túi ngực (đối với khách hàng có đặt túi ngực)</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                                                                                                      | <br>LÁCH                | <ul style="list-style-type: none"><li>• Lách to</li><li>• Áp xe lách</li><li>• U nang lách</li><li>• Tổn thương lách do chấn thương</li><li>• Ung thư lách</li><li>• Phình động mạch lách</li><li>• Xoắn lách lạc chỗ</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <br>VÙNG BỤNG      | <br>ĐỘNG MẠCH CHỦ BỤNG  | <ul style="list-style-type: none"><li>• Phình động mạch chủ bụng</li><li>• Tách động mạch chủ bụng</li><li>• Xơ vữa động mạch chủ bụng</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|                                                                                                      | <br>GAN                 | <ul style="list-style-type: none"><li>• Gan đuôi hải ly<ul style="list-style-type: none"><li>- biến thể hình dạng gan</li></ul></li><li>• Gan to</li><li>• Gan nhiễm mỡ</li><li>• U gan</li><li>• Nang gan</li><li>• Loạn sản ở gan</li><li>• Ung thư gan</li><li>• U máu gan</li><li>• Áp xe gan</li><li>• Gan đa nang</li><li>• Bệnh lý não gan</li><li>• Xơ gan</li><li>• Quá tải sắt thứ phát ở gan</li></ul>                                                                                                                                                                                          |
|                                                                                                      | <br>TÚI MẬT             | <ul style="list-style-type: none"><li>• U túi mật</li><li>• Sỏi túi mật</li><li>• Ung thư đường mật</li><li>• U nang ống mật chủ</li><li>• Sỏi đường mật</li><li>• Viêm túi mật</li><li>• Hẹp ống mật</li><li>• Tổn thương đường mật</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                                      | <br>THẬN                | <ul style="list-style-type: none"><li>• Teo thận</li><li>• Thận móng ngựa</li><li>• Thận đôi</li><li>• Sỏi thận</li><li>• U nang thận</li><li>• U máu thận</li><li>• U mỡ thận</li><li>• U xơ thận</li><li>• Ung thư thận</li><li>• Các tổn thương không xác định ở thận</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|                                                                                                      | <br>TUYẾN TỤY           | <ul style="list-style-type: none"><li>• Ung thư tuyến tụy</li><li>• U nang tuyến nhầy</li><li>• Viêm tụy</li><li>• Nang giả tụy</li><li>• Viêm nang tụy</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                                                                                                      | <br>TUYẾN THƯỢNG THẬN   | <ul style="list-style-type: none"><li>• Áp xe tuyến thượng thận</li><li>• Ung thư tuyến thượng thận</li><li>• Xuất huyết tuyến thượng thận</li><li>• Vỡ hóa tuyến thượng thận</li><li>• U tủy thượng thận</li><li>• U tuyến thượng thận</li><li>• U nang tuyến thượng thận</li><li>• U lympho tuyến thượng thận</li><li>• U máu tuyến thượng thận</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                |
| <br>VÙNG CHẬU      | <br>TIỀN LIỆT TUYẾN     | <ul style="list-style-type: none"><li>• Tăng sản tiền liệt tuyến lành tính</li><li>• Tiền liệt tuyến không đồng nhất</li><li>• áp xe tiền liệt tuyến</li><li>• u nang tiền liệt tuyến</li><li>• viêm tiền liệt tuyến</li><li>• vôi hóa tiền liệt tuyến</li><li>• ung thư tiền liệt tuyến</li><li>• phì đại tiền liệt tuyến</li><li>• Các tổn thương tiền liệt tuyến không xác định</li></ul>                                                                                                                                                                                                               |
|                                                                                                      | <br>BUỒNG TRỨNG         | <ul style="list-style-type: none"><li>• U nang buồng trứng</li><li>• U buồng trứng</li><li>• Buồng trứng đa nang</li><li>• U xơ buồng trứng</li><li>• Tổn thương buồng trứng không xác định</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                                                                                      | <br>TỬ CUNG             | <ul style="list-style-type: none"><li>• Lạc nội mạc tử cung</li><li>• U nang tử cung</li><li>• U xơ tử cung</li><li>• Sa tử cung</li><li>• U nang naboth</li><li>• Ung thư tử cung</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|                                                                                                      | <br>BÀNG QUANG          | <ul style="list-style-type: none"><li>• Túi thừa bàng quang</li><li>• Polyp bàng quang</li><li>• Sỏi bàng quang</li><li>• Thoát vị bàng quang</li><li>• Tắc nghẽn bàng quang</li><li>• Tăng sinh nội mạc bàng quang</li><li>• Ung thư bàng quang</li><li>• Phì đại bàng quang</li><li>• Tổn thương ko xác định ở bàng quang</li><li>• Viêm bàng quang kẽ</li><li>• Bàng quan tăng hoạt</li></ul>                                                                                                                                                                                                           |
|                                                                                                      | <br>NIỆU QUẢN           | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sỏi niệu quản</li><li>• Tắc nghẽn niệu quản</li><li>• U niệu quản</li><li>• Viêm niệu quản</li><li>• Dị tật niệu quản</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|                                                                                                      | <br>ĐƯỜNG TIẾT NIỆU     | <ul style="list-style-type: none"><li>• Tắc nghẽn đường tiết niệu</li><li>• Nhiễm trùng đường tiết niệu</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                                                                                                      | <br>NIỆU ĐẠO            | <ul style="list-style-type: none"><li>• Sỏi niệu đạo</li><li>• Hẹp niệu đạo</li><li>• U niệu đạo</li><li>• Viêm niệu đạo</li><li>• Dị tật bẩm sinh: niệu đạo đôi</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                                                                                                      | <br>TINH HOÀN           | <ul style="list-style-type: none"><li>• Tinh hoàn ẩn</li><li>• U tinh hoàn</li><li>• Viêm tinh hoàn</li><li>• Thoái vị tinh hoàn</li><li>• Xoắn tinh hoàn</li><li>• Teo tinh hoàn</li><li>• Ung thư tinh hoàn</li><li>• Tinh hoàn không đều</li><li>• Giãn tĩnh mạch thừng tinh</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                                                                                      | <br>CỘT SỐNG            | <ul style="list-style-type: none"><li>• Viêm não tủy lan cấp tính (ADEM)</li><li>• U nang xương cột sống</li><li>• Vẹo xương sống</li><li>• Phù tủy xương cột sống</li><li>• Hẹp ống sống bẩm sinh</li><li>• Màng bám hủy myelin</li><li>• U máu</li><li>• Lưng gù</li><li>• Nút Schmorl</li><li>• Phù mô mềm</li><li>• Nhồi máu tủy sống</li><li>• Thoái hóa khớp cột sống cổ</li><li>• Thoái hóa cột sống thắt lưng</li><li>• U nang quanh dây thần kinh</li><li>• Viêm tủy ngang</li><li>• Gai đôi cột sống</li><li>• Rong tủy sống</li><li>• Gãy cột sống</li><li>• Thoái vị đĩa đệm nội xóp</li></ul> |
| <br>CƠ XƯƠNG KHỚP  | <br>XƯƠNG               | <ul style="list-style-type: none"><li>• Gãy xương</li><li>• Nhiễm trùng xương</li><li>• Khối u xương</li><li>• Loãng xương</li><li>• Xương thủy tinh</li><li>• Ung thư xương</li><li>• Bệnh paget xương</li><li>• Dẹt xương</li><li>• Loạn sản xơ xương</li><li>• Viêm tủy xương</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                                                                                                      | <br>CÁC MÔ MỀM          | <ul style="list-style-type: none"><li>• Tổn thương sụn</li><li>• Bong gân</li><li>• Viêm gân</li><li>• Căng cơ</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                                                                                      | <br>ĐẦU GỐI             | <ul style="list-style-type: none"><li>• U nang hoạt dịch khoeo chân</li><li>• U nang xương đầu gối</li><li>• Phù tủy xương đầu gối</li><li>• Viêm bao hoạt dịch đầu gối</li><li>• Thoái hóa khớp đầu gối</li><li>• Trần dịch khớp gối</li><li>• U máu khớp gối</li><li>• Teo cơ do thay mỡ đầu gối</li><li>• Rách cơ đầu gối</li><li>• Khối u đầu gối</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                            |
|                                                                                                      | <br>XƯƠNG CHẬU VÀ HÔNG  | <ul style="list-style-type: none"><li>• U nang xương chậu</li><li>• Đáo xương chậu và hông</li><li>• Phù tủy xương vùng chậu và hông</li><li>• Viêm bao hoạt dịch vùng chậu và hông</li><li>• Trần dịch vùng chậu và hông</li><li>• U máu vùng xương chậu và hông</li><li>• Rách cơ vùng chậu và hông</li><li>• Khối u vùng xương chậu và hông</li><li>• Di căn xương chậu và hông</li></ul>                                                                                                                                                                                                               |
|                                                                                                      | <br>KHỚP CÙI CHỎ        | <ul style="list-style-type: none"><li>• Gãy xương trước khớp cùi chỏ</li><li>• Viêm khớp cùi chỏ</li><li>• Phù tủy xương cùi chỏ</li><li>• Viêm cột sống dính khớp</li><li>• Rối loạn chức năng khớp cùi chỏ</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                                                                                                      | <br>VAI, KHỚP VAI      | <ul style="list-style-type: none"><li>• U nang xương vai</li><li>• Đáo xương vai</li><li>• Khớp vai đảo ngược</li><li>• Phù tủy xương vai</li><li>• Viêm bao hoạt dịch vai</li><li>• Thoái hóa vai</li><li>• Trần dịch vai</li><li>• Teo cơ do thay mỡ ở vai</li><li>• Rách cơ vai</li><li>• Chấn thương vai</li><li>• U máu ở vai</li><li>• Khối u ở vai</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                        |
| <br>CƠ XƯƠNG KHỚP | <br>MẮT CÁ CHÂN        | <ul style="list-style-type: none"><li>• U máu mắt cá chân</li><li>• Khối u mắt cá chân</li><li>• U nang xương mắt cá chân</li><li>• Đáo xương mắt cá chân</li><li>• Phù tủy xương mắt cá chân</li><li>• Viêm bao hoạt dịch mắt cá chân</li><li>• Thoái hóa mắt cá chân</li><li>• Trần dịch mắt cá chân</li><li>• Rách cơ mắt cá chân</li><li>• Teo cơ do thay thế mắt cá chân</li></ul>                                                                                                                                                                                                                    |